

## Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (Công trình dân dụng)

2. Mã môn học: PCIA341616

3. Tên Tiếng Anh: PRINCIPLES OF HOUSING & OF CIVIL ARCHITECTURE

Số tín chỉ: 4 tín chỉ (4+0) (4 lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 12 tuần (5 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Văn Hoan

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ TS. Đỗ Xuân Sơn

2.2. ThS. KTS Bùi Ngọc Hiền

2.3/ ThS, KTS Lê Ngọc Linh

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Nguyên lý bố cục tạo hình kiến trúc, Thực hành Điêu khắc: Tổ hợp hình khối kiến trúc

Môn học song song: Không

6. Mô tả môn học (Course Description)

- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái niệm và chuyên sâu về các loại hình kiến trúc nhà ở và công trình công cộng thông dụng, từ đặc điểm, loại hình, phân loại... và các nguyên lý, tiêu chuẩn thiết kế từng loại công trình cụ thể. Đồng thời qua đó thấy rõ hơn mối quan hệ giữa phát triển của khoa học kỹ thuật với kiến trúc và yêu cầu, nhu cầu của đời sống xã hội.

- Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản để sử dụng, vận dụng trong hoạt động nghề nghiệp thiết kế công trình kiến trúc.

- Xây dựng những kiến thức cơ bản ban đầu cho sinh viên về các yếu tố tạo thành một tác phẩm kiến trúc: Môi trường – quy hoạch, chức năng – tiện nghi, kỹ thuật – vật liệu, hình thức – thẩm mỹ kiến trúc

7. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức nguyên lý cơ bản về nhà ở và thiết kế công trình công trình công cộng. Phương pháp thiết kế với các kỹ năng tổ hợp sắp xếp công năng, bố cục không gian liên kết với các không gian chức năng khác, hình khối, thẩm mỹ và nội dung hình thức phù hợp với tính chất của công trình.  Có khả năng phân tích tổng hợp, đánh giá văn hóa, xã hội, tôn giáo, kinh tế ... trong thiết kế nhà ở và công trình công	1.2 1.3	3 3

	cộng.		
<b>G2</b>	Kỹ năng tư duy, lý luận, phân tích, nhận xét, đánh giá và phương pháp thiết kế nhà ở và công trình công cộng. Kỹ năng thiết kế hình thức, không gian và công năng kiến trúc phù hợp văn hóa, tôn giáo xã hội và kinh tế Kỹ năng tư vấn, lập luận kiến trúc & thuyết trình phương án thiết kế kiến trúc & nội – ngoại thất công trình, trình bày ý kiến kiến thức bản thân, tư duy phản biện logic khoa học bằng văn bản, hình vẽ và kỹ năng giao tiếp & đàm phán với các đối tác. Kỹ năng sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông để trao đổi, tư vấn thiết kế, quản lý điều hành các dự án xây dựng	2.1	3
		2.2	2
		2.3	2
		2.4	3
<b>G3</b>	Phối hợp làm việc hợp tác nhóm và , làm việc độc lập tôn trọng, sáng tạo, và có trách nhiệm, trong sáng tác thiết kế kiến trúc.	3.1	2
<b>G4</b>	Tư duy sáng tạo vận dụng nguyên lý thiết kế KTDD để thiết kế triển khai, và vận hành phù hợp trong bối cảnh kinh tế doanh nghiệp và văn hóa XH Sáng tạo phối hợp và áp dụng công nghệ xây dựng, thông tin, điện (ME)... vận dụng hợp lý trong thiết kế nhà ở và công trình công cộng.	4.1	2
		4.3	2
		4.4	2
		4.5	2
		4.8	1

## 8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
<b>G1</b>	<b>G1.1</b>	Có những kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế kiến trúc thực hiện sáng tác và thiết kiến trúc CTDD	1.2.1	3
	<b>G1.2</b>	Có kiến thức & kỹ năng làm việc chuyên nghiệp thiết kế kiến trúc công trình nhà ở, CTCC và giám sát tác giả. Có kỹ năng phân tích, tư duy lý luận thiết kế Kiến trúc.	1.3.1	3
<b>G2</b>	<b>G2.1</b>	Khả năng xác định, xây dựng nhiệm vụ thiết kế trên các yếu tố thực tế hoàn cảnh XH dựa vào nguyên lý thiết kế	2.1.1 2.1.2	3
	<b>G2.2</b>	Kỹ năng tư vấn, lập luận kiến trúc & thuyết trình phương án thiết kế kiến trúc & nội – ngoại thất công trình	2.2.4	2
	<b>G2.3</b>	Kỹ năng bố cục tạo hình hình khối trình trang trí không gian kiến trúc, và phù hợp cảnh quan với công trình lân cận	2.3.2	2
			2.3.3	
<b>G2.4</b>	Kỹ năng và tư duy sáng tạo áp dụng các công nghệ KT vào trong thiết kế.	2.4.3	3	
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Tổ chức và phối hợp làm việc theo nhóm tôn trọng, sáng tạo, lắng nghe và có trách nhiệm, trong thiết kế kiến trúc.	3.1.1	2
			3.1.2	

		Ý thức làm việc độc lập với tinh thần trách nhiệm và tâm huyết với nghề nghiệp cao		
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Hoàn thành một hồ sơ bản vẽ thiết kế kiến trúc nói riêng và hồ sơ thiết kế kỹ thuật của một công trình kiến trúc nói chung.	4.1.2 4.1.3	2
	<b>G4.2</b>	Thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình, địa điểm nghiên cứu, yếu tố ngoại cảnh để từ đó hình thành ý tưởng thiết kế	4.3.1 4.3.2	2
	<b>G4.3</b>	Vận dụng linh hoạt các nguyên tắc thiết kế và đưa ra giải pháp tối ưu đảm bảo mục tiêu sử dụng công trình cần đạt	4.4.3 4.4.6	2
	<b>G4.4</b>	Triển khai từ nguyên tắc thiết kế vào không gian công trình kiến trúc	4.5.1	2
	<b>G4.5</b>	Khả năng khai thác các sản phẩm thiết kế để vận dụng phát triển kinh doanh	4.8.5	1

### 9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

### 10. Nội dung chi tiết môn học:

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chuẩn đầu ra môn học</b>	<b>Trình độ năng lực</b>	<b>Phương pháp dạy học</b>	<b>Phương pháp đánh giá</b>
1	<b>Phần 1: Kiến trúc nhà ở</b> Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NHÀ Ở THÁP TẦNG				
1	<b>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> <b>1.1 KHÁI NIỆM:</b> <b>1.2 PHÂN LOẠI NHÀ Ở:</b> 1.2.1 Phân loại dựa vào hình thức tổ chức công năng: 1.2.2 Phân loại dựa theo độ cao 1.2.3 Phân loại dựa vào đối tượng phục vụ và ý nghĩa xã hội của nó <b>1.3 SƠ LƯỢC QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA KIẾN TRÚC NHÀ Ở:</b> 1.3.1 Kiến trúc nhà ở thời xã hội nguyên thủy	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	3 3 3 2 2	Thuyết giảng	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát

	(h.1.1.1, h.1.1.2) 1.3.2 Kiến trúc nhà ở thời kỳ chiếm hữu nô lệ 1.3.3 Kiến trúc nhà ở giai đoạn xã hội phong kiến Tại châu Âu , Tại Việt Nam				
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> + Đọc tài liệu nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở, hiệu rõ hình thành và sự thay đổi của nhà ở và nhu cầu của nhà ở hiện nay.	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	3 3 2 2	Làm Bài tập	
2	<b>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b>  Chương 2: <b>NHÀ Ở BIỆT LẬP</b> <b>2.1 PHÂN KHU CHỨC NĂNG TRONG NHÀ Ở:</b>  2.1.1 Yêu cầu chung của nhà ở hiện đại: 2.1.1.1 Tính độc lập khép kín: 2.1.1.2 Tính an toàn thuận tiện sinh hoạt và thích nghi đa dạng cho nhiều dạng đối tượng: 2.1.1.3 Thỏa mãn đồng thời yêu cầu vật chất và tinh thần. 2.1.2 Thành phần phòng ốc trong nhà ở: 2.1.2.1 Tiền phòng . 2.1.2.2 Phòng tiếp khách . 2.1.2.3 Phòng sum họp gia đình . 2.1.2.4 Phòng ngủ. 2.1.2.5 Phòng làm việc . 2.1.2.6 Phòng ăn và bếp . 2.1.2.7 Khô vệ sinh. 2.1.2.8 Kho và tủ tường. 2.1.2.9 Ban công, lôgia, sân trời, giếng trời. 2.1.3 Phân khu chức năng: 2.1.3.1 Khu sinh hoạt chung . 2.1.3.2 Khu sinh hoạt riêng.	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2	3 3 3 2	Thuyết giảng	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát

	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</b></p> <p>+ Đọc, so sánh nhà ở của các châu lục.</p> <p>+ Nghiên cứu phân tích từ lý thuyết đến thực tiễn các loại hình mô hình nhà ở phù hợp với các điều kiện khí hậu, văn hóa xã hội, tôn giáo....</p> <p>+ làm bài tập nhóm: khảo sát các loại mô hình nhà ở của Việt Nam hiện nay.</p>	G2.3	2	Làm Bài tập	
		G4.1	2		
3	<p><b>2.2 YÊU CẦU THIẾT KẾ TIỆN NGHI VẬT CHẤT :</b></p> <p>2.2.1 Yêu cầu về khối tích</p> <p>2.2.2 Yêu cầu về giao thông</p> <p>2.2.2.1 Giao thông ngang .</p> <p>2.2.2.2 Giao thông đứng .</p> <p>2.2.3 Yêu cầu về chiếu sáng thông gió</p> <p><b>2.3 YÊU CẦU THIẾT KẾ TIỆN ÍCH TINH THẦN:</b></p> <p>2.3.1 Học tập và làm việc</p> <p>2.3.2 Vui chơi-giải trí-nghỉ ngơi</p> <p>2.3.3 Giao tiếp tương niệm.</p>	G1.1	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
		G1.2	3		Quan sát
		G2.1	3		
		G2.2	2		
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b></p> <p>+ Đọc tài liệu nguyên lý thiết kế để công năng phù hợp với mục đích sử dụng.</p>	G2.3	2	Làm Bài tập	
		G4.1	2		
4	<p>Chương 3: <b>CHUNG CƯ THẤP TẦNG</b></p> <p>3.1 Khái niệm chung cư thấp tầng</p> <p>3.2 Đặc điểm chung cư thấp tầng</p> <p>3.3 Phân loại chung cư thấp tầng</p> <p>3.3.1 Chung cư kiểu đơn nguyên</p> <p>3.3.2 Chung cư kiểu hành lang</p> <p>3.3.3 Chung cư có sân trong</p> <p>3.3.4 Chung cư lệch tầng</p> <p>3.4 Khảo sát thực tế</p>	G1.2	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
		G2.1	3		Quan sát
		G2.2	2		
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</b></p> <p>+ Đọc tài liệu hiểu rõ về tính chất, đặc điểm của chung cư thấp tầng</p> <p>+ So sánh sự khác nhau giữa chung cư cao tầng và thấp tầng và phân loại</p>	G2.3	2	Làm Bài tập	
		G2.4	3		
		G4.1	2		
5	<p>Chương 4: <b>THIẾT KẾ THẨM MỸ- CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TRÌNH</b></p> <p>4.1 Đất xây dựng</p> <p>4.2 Cơ sở khí hậu học và cảnh quan</p> <p>4.3 Yếu tố xã hội và cộng đồng</p> <p>4.3.1 Phong tục tập quán:</p>	G1.2	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn
		G2.1	3		Quan sát

	4.3.2 Nhu cầu và mức sống: 4.3.3 Cấu trúc gia đình: 4.3.4 Tiềm nghi tinh thần và nhận thức văn hoá. 4.4 Yếu tố kinh tế trong thiết kế xây dựng nhà ở 4.5 Yếu tố mỹ quan, thẩm mỹ trong kiến trúc nhà ở.	G2.2	2		
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> + Đọc tài liệu về các yếu tố tác động đến kiến trúc nhà ở như: vị trí, khí hậu, văn hóa xã hội....	G2.2 G2.3 G2.4 G4.1	2 2 3 2	Làm Bài tập	
<b>Phần 2: Kiến trúc công trình công cộng</b>					
6	<b>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội Dung (ND) GD trên lớp</b> Chương 1. Khái niệm chung, phân loại công trình kiến trúc 1.1 Khái niệm chung 1.2 Phân loại công trình kiến trúc	G1.1 G1.2	3 3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</b> + Đọc tài liệu hiểu rõ tính chất các công trình công cộng và phân loại	G2.3 G2.4 G4.1	2 3 2	Làm Bài tập	
7	<b>Chương 2. Cơ sở nghiên cứu thiết kế</b> 2.1 Nguyên tắc chung 2.2 Kiến trúc phải phù hợp với các điều kiện tự nhiên và môi trường 2.3 Kiến trúc mang tính dân tộc 2.4 Công trình kiến trúc phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng 2.5 Thẩm mỹ kiến trúc Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và quy chuẩn trong thiết kế kiến trúc	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	3 3 2 2 2 2 2 2 1	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà</b> + Yêu cầu đọc và hiểu rõ các chính sách thiết kế, Quy chuẩn thiết kế, Kế hoạch thiết kế. + Thể hiện bằng hồ sơ bản vẽ, hồ sơ nghiên cứu	G2.1 G2.2 G2.3	3 2 2	Làm Bài tập	

	để đưa ra các giải pháp đáp ứng các nhu cầu sử dụng, thẩm mỹ, quy chuẩn, tiêu chuẩn	G2.4 G4.1	3 2		
8	Chương 3. <b>Không gian công năng và nguyên tắc thiết kế</b> 3.1 Không gian công năng 3.2 Nguyên tắc thiết kế	G2.1 G2.2 G2.3	3 2 2	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> Yêu cầu đọc và hiểu rõ, tận dụng không gian linh hoạt phù hợp cho từng công năng sử dụng.	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G4.1	3 2 2 3 2		
9	Chương 4. <b>Không gian giao thông và nguyên tắc thiết kế</b> 4.1 Ý nghĩa tổ chức giao thông 4.2 Phân loại không gian giao thông 4.3 Tổ chức giao thông bên ngoài công trình	G2.1 G3.1 G4.1	3 2 2	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b> + Nghiên cứu nguyên tắc cách tổ chức không gian giao thông (giao thông ngang, giao thông đứng trong công trình)	G2.3 G2.4 G4.1	2 3 2	Làm Bài tập	
10	Chương 5. <b>Nguyên tắc tổ hợp không gian</b> 5.1 Ý nghĩa 5.2 Các cơ sở để lập bố cục mặt bằng 5.3 Nguyên tắc bố cục không gian và bố cục mặt bằng 5.4 Các giải pháp tổ hợp bố cục mặt bằng kiến trúc	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1	3 3 2 2 2	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	Chương 6 : <b>Nguyên tắc tổ hợp hình khối và mặt đứng kiến trúc.</b> 6.1 Ngôn ngữ nghệ thuật và cơ sở tạo hình kiến trúc 6.2 Các nguyên tắc thiết kế hình khối không gian của công trình kiến trúc	G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	2 2 2 1		

	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</b> + Phương pháp thiết kế bố cục không gian trong thiết kế mặt bằng, mặt đứng	G2.3 G2.4 G4.1	2 3 2	Làm Bài tập	
11	- Chương 7. Nguyên tắc thiết kế an toàn thoát người 7.1 Vấn đề an toàn thoát người 7.2 Nguyên tắc thiết kế  - Chương 8. Nguyên tắc thiết kế nền dốc cho không gian nghe nhìn 8.1 Thụ cảm thị giác và độ nhìn rõ 8.2 Phương pháp thiết kế nền dốc	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	3 3 2 2 2 2 2 2 1	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)</b> + Nghiên cứu các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong thiết kế về PCCC, thoát người.  + Các quy chuẩn cho người khuyết tật (độ dốc), thang thoát hiểm...	G2.2 G2.3 G2.4 G4.1	2 2 3 2	Làm Bài tập	
12	Chương 9. Các vấn đề kỹ thuật liên quan trong thiết kế kiến trúc 9.1 Hệ thống kết cấu 9.2 Hệ thống điện 9.3 Hệ thống nước 9.4 Hệ thống điều hòa không khí 9.5 Hệ thống thông tin liên lạc 9.6 Hệ thống an ninh, các thiết bị kiểm tra theo dõi 9.7 Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động 9.8 Hệ thống gas 9.9 Hệ thống điện thanh	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	3 3 2 2 2 2 2 2 1	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	Trả lời câu hỏi ngắn  Quan sát



9.10 Hệ thống thang máy					
<b>Chương 10. Phương pháp thiết kế các công trình công cộng</b>					
10.1 Nguyên lý thiết kế công trình hành chính					
10.2 Nguyên lý thiết kế công trình giáo dục, y tế					
10.3 Nguyên lý thiết kế công trình văn hóa, thương mại					
B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:					
+ Phối hợp bố trí hợp lý các bản vẽ hệ thống kỹ thuật và bản vẽ kiến trúc	G2.2	2			
	G2.3	2			
+ Lập phương án sơ phác một công trình công cộng.	G2.4	3			
Hoàn thành bài tập tiểu luận nhóm (TL#1) nộp trước khi thi	G4.1	2			

### 11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
<b>Bài tập</b>							...
BT# 1	+ Định nghĩa được tính chất đặc điểm và trình tự phương pháp nghiên cứu – thiết kế nhà ở và CTCC + Kỹ năng bố cục sắp xếp, hợp lý sơ đồ công năng theo các tiêu chí: Công năng, kỹ thuật, thẩm mỹ, văn hóa xã hội. + Kỹ năng tư duy trang trí không gian, sử dụng chất liệu, màu sắc trong không gian nội ngoại thất. + Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đlnh giá chi phí đầu tư.	Tuần 1-11	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G4.1	3 3 3 2 2 3 2	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Hồ sơ học tập (Portfolio)	20
<b>Tiểu luận báo cáo</b>							

TL#1	+ Làm bài tiểu luận cá nhân hoặc theo nhóm	Tuần 12	G2.1	3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Hồ sơ học tập (Portfolio)	30
			G2.2	2			
			G2.3	2			
			G2.4	3			
			G3.1	2			
			G4.1	2			
			G4.2	2			
			G4.3	2			
			G4.4	1			
			G4.5				
<b>Thi cuối kỳ</b>							<b>50</b>
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút		G1.1	3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập cá nhân	Câu hỏi	
			G1.2	3			
			G2.1	3			
			G2.2	2			
			G2.3	2			
			G2.4	3			
			G4.1	2			
			G4.2	2			
			G4.3	2			
			G4.4	2			

CDR môn học	Hình thức kiểm tra		
	BT #1	TL #1	Thi cuối kỳ
G1.1	x		x
G1.2	x		x
G2.1	x	x	x
G2.2	x	x	x
G2.3	x	x	x

G2.4	x	x	x
G3.1		x	
G4.1	x	x	x
G4.2		x	x
G4.3		x	x
G4.4		x	x
G4.5		x	

## 12. Tài liệu học tập

- Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Nguyên lý thiết kế kiến trúc - Tạ Trường Xuân – NXB. XD 1999.
- Sách, giáo trình chính: Kiến trúc nhà ở : GS, TS, Kts NGUYỄN ĐỨC THIÊM.
- Sách tham khảo: Xem Đề cương chi tiết đính kèm.
- Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXNVN) – 14 tập.
- Bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (QCVN) – 3 tập.
- Luật xây dựng – Luật nhà ở – Luật quy hoạch đô thị.
- Dữ liệu KTS (The Architects' Data – Neufert) (Bản tiếng Việt).
- Cẩm nang KTS (The Architects' Handbook) (Bản tiếng Việt).
- Tiêu chuẩn thiết kế nhà ở cao tầng QCVN 323-2004.
- Quy chuẩn XDVN – Nhà ở và CTCC – An toàn sinh mạng và sức khỏe – QCVN 05-2008.
- Quy chuẩn kỹ thuật XDVN – Quy hoạch xây dựng – QCVN 01-2008

- Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Nguyên lý thiết kế kiến trúc - Tạ Trường Xuân – NXB. XD 1999.
- Sách, giáo trình chính: Kiến trúc nhà ở : GS, TS, Kts NGUYỄN ĐỨC THIÊM.
- Sách tham khảo: Xem Đề cương chi tiết đính kèm.
- Bài giảng điện tử: Nguyên lý thiết kế Kiến Trúc ; Biên soạn TS.KTS Nguyễn Văn Hoan.

## 13. Ngày phê duyệt lần đầu:

## 14. Cấp phê duyệt:

**Trưởng khoa**

**Trưởng BM**

**Nhóm biên soạn**

**PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn**

**ThS.KTS. Bùi Ngọc Hiền**

## 15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

<b>Lần 1:</b> Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<b>&lt;người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)</b>
	<b>Tổ trưởng Bộ môn:</b>